

Bản án số: 07/2017/HSPT
Ngày 30 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Bích Hồng

Ông Ngô Xuân Nghiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2017/HSPT ngày 06/11/2017 đối với bị cáo Lò Thị S do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Sơn La.

* Bị cáo có kháng cáo: **Lò Thị S**, sinh năm: 1976, nơi ĐKKHKT: Bản M, xã Q, huyện P, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: không; con ông: Lò Văn N (đã chết) và bà: Hoàng Thị Y, có chồng là Hoàng Văn V (đã chết) và 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2017 đến ngày 28/8/2017 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cầm Trọng Th, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo được triệu tập: Hoàng Thị T, sinh năm 1998, nơi ĐKNKTT: Bản M, xã Q, huyện P, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Sơn La thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/6/2017 Lò Thị S đang ở nhà thì có Đinh Văn T đến hỏi mua dâm. Khi S và T đang thỏa thuận giá mua bán dâm thì Lò Văn Ch cũng đến với mục đích tìm người mua dâm. S nhận của T và Ch mỗi

người 400.000đ rồi chỉ đạo Hoàng Thị T bán dâm cho Ch, Đinh Thị M bán dâm cho T. Khi Ch và T, T và M đang quan hệ tình dục tại phòng ngủ của gia đình Lò Thị S thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Do có hành vi nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 88/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Sơn La đã xét xử và quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14; điểm s, t, x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Thị S phạm tội Chứa mại dâm

Xử phạt bị cáo Lò Thị S 03 năm tù, được trừ đi 02 tháng 07 ngày đã bị tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 02 năm 09 tháng 23 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày người bị kết án vào trại giam chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2017 bị cáo Lò Thị S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xem xét điều luật áp dụng, bị cáo không thực hiện hành vi Chứa mại dâm nhiều lần.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La kết luận và đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Thị S, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: nhất trí với tội danh nhưng không nhất trí với điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng. Trợ giúp viên cho rằng bị cáo Lò Thị S thực hiện hành vi chứa mại dâm một lần theo quy định tại mục 4 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán; xác định lại tư cách tố tụng của Đinh Văn T và Lò Văn Ch; lời khai của bị cáo và đối tượng Đinh Văn T, Lò Văn Ch mâu thuẫn nhau nhưng cơ quan điều tra không tiến hành đối chất là vi phạm; qua xác minh thì ở xã Huy Hạ và Huy Bắc, huyện Phù Yên không có đối tượng Đinh Văn T, Lò Văn Ch như trong hồ sơ vụ án thu thập. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tạm dừng phiên tòa, trả hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra lại.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bị cáo Lò Thị S đã thực hiện hành vi chứa mại dâm cho hai đôi độc lập nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự là chính xác, đúng quy định pháp luật. Về việc xác định tư cách tố tụng của Đinh Văn T và Lò Văn Ch là những người thực hiện việc mua dâm, căn cứ Điều 54, 55 Bộ luật Tố tụng Hình sự thì hai đối tượng trên được Tòa cấp sơ thẩm xác định với tư cách người

làm chứng là có căn cứ. Đối với ý kiến tại xã H và B không có đối tượng Đinh Văn T và Lò Văn Ch là không chính xác bởi vì: tại thời điểm xảy ra vụ án, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh lý lịch, lấy lời khai và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H và B, còn tại thời điểm Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La tiến hành triệu tập, tổng đạt không có hai đối tượng trên địa bàn có thể họ đã thay đổi nơi cư trú, hiện không còn ở xã H và B.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, trợ giúp viên và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Ngày 23/6/2017, tại bản Mo 3, xã Q, huyện P, tỉnh Sơn La, Lò Thị S đã có hành vi dùng nhà riêng do mình quản lý, chứa chấp cho Lò Văn Ch, Đinh Văn T và Hoàng Thị T, Đinh Thị M mua bán dâm để thu tiền thì bị Công an huyện P phát hiện, bắt quả tang.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lò Thị S về tội Chứa mại dâm là đúng người, đúng tội, không oan.

Xét nội dung kháng cáo đề nghị xem xét điều luật áp dụng của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai rằng Đinh Văn T và Lò Văn Ch đến cùng nhau và có quen nhau nhưng chỉ có Đinh Văn T đặt vấn đề và thỏa thuận giá cả mua bán dâm đối với bị cáo, còn Ch không có ý kiến gì. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của Đinh Văn T và Lò Văn Ch có trong hồ sơ vụ án thì T và Ch không quen biết nhau, việc mua bán dâm của hai đối tượng trên với bị cáo S là độc lập và bị cáo cũng thừa nhận được nhận tiền của từng đối tượng mua dâm, mỗi đối tượng là 400.000đ và không đưa ra được căn cứ cho rằng đối tượng T và Ch quen biết nhau. Như vậy, bị cáo đã tổ chức cho hai đôi mua bán dâm độc lập trong cùng khoảng thời gian, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999, đồng thời vận dụng quy định có lợi cho bị cáo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được căn cứ mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt, do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi lượng hình đối với bị cáo là không chính xác, bởi lẽ: cùng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nhưng áp dụng cùng lúc quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, trong khi Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật vì theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội thì chỉ được

áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 nếu có lợi cho bị cáo mà Bộ luật Hình sự năm 1999 chưa điều chỉnh. Hơn nữa, việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện hoặc điều tra tội phạm*” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 trong khi bị cáo bị bắt quả tang và phạm tội độc lập. Những sai sót nêu trên, cần được khắc phục tại cấp phúc thẩm.

Bị cáo Lò Thị S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do nội dung kháng cáo được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm tuyên xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Lò Thị S, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 88/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14; điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lò Thị S 03 năm tù về tội Chứa mại dâm, được trừ đi 02 tháng 07 ngày đã bị tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 02 năm 09 tháng 23 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày người bị kết án vào trại giam chấp hành án.

2/ Về án phí: Bị cáo Lò Thị S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2017)/.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- TAND huyện P;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Trung Thành